

Bản án số: 166/2018/HSST
Ngày: 19/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Ngọc Nga.
2. Ông Huỳnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Tấn Đài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 159/2018/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Nhật T, sinh năm 1985 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 298 đường Nguyễn Văn C, Phường 3, quận G, Thành phố H; nơi cư trú hiện nay: Khu phố 3, thị trấn H, huyện H, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T, sinh năm 1958 và bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1986 (Đã ly hôn năm 2016); con: 02 trẻ, lớn nhất sinh năm 2008 (Bị cáo đang trực tiếp nuôi dưỡng), nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong theo giấy chứng nhận số 52/GCN ngày 06/02/2013 của Trại giam Bồ Lá, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 4 năm 2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện M, Tỉnh Q.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp Chợ, xã T, huyện C, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1962. (Có mặt).

Địa chỉ: Số 298 đường Nguyễn Văn C, Phường 3, quận G, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSCC ngày 28/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, bị cáo Lê Nhật T (Sau đây gọi tắt là bị cáo) do cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo một mình từ nhà điều khiển xe mô tô gắn máy màu đỏ hiệu Lead biển số 54Y9 – 25xx đi đến địa phận huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tìm những người bán vé số dạo để giật vé số về bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến đường Võ Thị Lợi thuộc ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo nhìn thấy bị hại ông Phạm Văn T (Sau đây gọi tắt là bị hại) là người tàn tật, bị cụt cả hai chân, đang ngồi xe lắc tay đi bán vé số dạo trên đường, bị cáo dừng xe (xe còn nổ máy) giả vờ mua vé số của bị hại. Khi bị hại vừa đưa cho bị cáo cọc vé số có 92 (Chín mươi hai) tờ, trong đó có 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An, 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang, 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh để bị cáo lựa chọn, bị cáo nhanh chóng giật lấy 92 (Chín mươi hai) tờ vé số nêu trên và tăng ga tẩu thoát. Bị hại truy hô, thời điểm này có ông Nguyễn Bảo V nhà ở gần hiện trường nghe thấy nên ông V điều khiển xe mô tô gắn máy của mình đuổi theo bị cáo, đến đường Nguyễn Thị Lăng thì ông V bắt được bị cáo cùng vật chứng là 92 (Chín mươi hai) tờ vé số nêu trên.

Vật chứng vụ án: 92 (Chín mươi hai) tờ vé số, trong đó có 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An, 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang, 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh (đã trả cho bị hại ông Phạm Văn T); 01 (Một) chiếc xe gắn máy màu đỏ hiệu Lead biển số 54Y9 – 2575 (Đã trả cho chủ sở hữu bà Huỳnh Thị Thu T).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 92/KL – HĐĐGTS ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An trị giá 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng), 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang trị giá 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng), 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng), tổng cộng 920.000đ (Chín trăm hai mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Bản cáo trạng số 132/CT-VKSCC ngày 28/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận chính bị cáo đã thực hiện toàn bộ hành vi cướp giật tài sản đối với bị hại như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 132/CT-VKSCC ngày 28/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm tội đối với người khuyết tật, bị cáo dùng xe mô tô gắn máy làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Nhật T từ 04 (Bốn) đến 05 (Năm) năm tù. Về vật chứng vụ án đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý phù hợp pháp luật nên đề nghị chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận không bị ép cung, mớm cung, nhục hình, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo Lê Nhật T thực hiện đối với bị hại ông Phạm Văn T:

Tại các biên bản hỏi cung bị can, các biên bản ghi lời khai của bị can, các bản tự khai của bị can, và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/4/2018, tại đường Võ Thị Lợi thuộc ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo điều khiển xe mô tô gắn máy màu đỏ hiệu Lead biển số 54Y9 – 2575 phát hiện bị hại ông Phạm Văn T là người tàn tật, bị cụt cả hai chân, đang ngồi xe lắc tay đi bán vé số dạo trên đường, bị cáo dùng xe (xe

còn nô máy) giả vờ mua vé số của bị hại. Khi bị hại vừa đưa cho bị cáo cọc vé số có 92 (Chín mươi hai) tờ, trong đó có 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An, 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang, 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh để bị cáo lựa chọn, bị cáo nhanh chóng giật lấy 92 (Chín mươi hai) tờ vé số nêu trên và tăng ga tàu thoát và đã bị ông Nguyễn Bảo V nhà ở gần hiện trường đuổi theo bị cáo, đến đường Nguyễn Thị Lăng thì ông V bắt được bị cáo cùng vật chứng là 92 (Chín mươi hai) tờ vé số nêu trên. Các lời khai này của bị cáo phù hợp với biên bản chỉ điểm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 92/KL – HĐĐGTS ngày 04/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An trị giá 360.000đ (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng), 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang trị giá 170.000đ (Một trăm bảy mươi ngàn đồng), 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 390.000đ (Ba trăm chín mươi ngàn đồng), tổng cộng 920.000đ (Chín trăm hai mươi ngàn đồng). Bị cáo sử dụng xe mô tô gắn máy làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Nhật T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết việc cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy, mặc dù tài sản bị cướp giật có giá trị không lớn nhưng bị cáo sử dụng xe mô tô gắn máy làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt nên cần phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, tuy nhiên về nhân thân: Ngày 29/6/2011, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với bị hại là người khuyết tật theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

- 92 (Chín mươi hai) tờ vé số, trong đó có 36 (Ba mươi sáu) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Long An, 17 (Mười bảy) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Tỉnh Hậu Giang, 39 (Ba mươi chín) tờ vé số đài Xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bị hại ông Phạm Văn T, xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy màu đỏ hiệu Lead biển số 54Y9 – 2575 do bà Huỳnh Thị Thu T là mẹ bị cáo đứng tên chủ sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, bà T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại cho bà T, xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản cáo trạng số 132/CT-VKSCC ngày 28/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 29/6/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm tội đối với người khuyết tật, bị cáo dùng xe mô tô gắn máy làm phương tiện phạm tội là dùng thủ đoạn nguy hiểm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/4/2018.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Án phí HS-ST: Bị cáo Lê Nhật T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Lê Nhật T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thu T có quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại ông Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức